

Số: 03/2021/QĐST-KDTM

*Kiến An, ngày 09 tháng 9 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 03/2021/TLST-KDTM ngày 09 tháng 7 năm 2021,

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần C

Trụ sở: Số 108 T, quận H, thành phố Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn: Ông Đỗ Mạnh Q - Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Thương mại Cổ phần C chi nhánh Kiến An (Văn bản ủy quyền số 922/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 16 tháng 11 năm 2018)

Bị đơn: Ông Vũ Văn L và bà Phạm Thị L; cùng cư trú: Cụm 4, phường T, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Đức L và bà Bùi Thị M; cùng cư trú: Tổ 5, Khu 6, phường T, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về số nợ gốc, nợ lãi:**

Tính đến ngày 01/9/2021, ông Vũ Văn L và bà Phạm Thị L còn nợ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam số tiền là **2.190.611.468đ** (hai tỷ, một trăm chín mươi triệu, sáu trăm mười một nghìn, bốn trăm sáu mươi tám đồng), trong đó:

Nợ gốc : 817.000.000đ; nợ lãi vay : 932.155.880đ; Lãi phạt chậm trả: 441.455.588đ. Kể từ ngày 02/9/2021, ông Vũ Văn L, bà Phạm Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

## **2.2. Về tài sản thế chấp:**

**2.2.1.** Để đảm bảo cho khoản vay, ông Phạm Đức L và bà Bùi Thị M đã thế chấp: Toàn bộ quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 270-02, tờ bản đồ số 16(300591-1-a) tại địa chỉ: Tổ 5, khu 6 (nay là tổ Kiến Thiết 1), phường T, quận Kiến An, Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 109219 do UBND quận Kiến An cấp ngày 12/11/2007 cho ông Phạm Đức L và bà Bùi Thị M;

**2.2.2.** Để đảm bảo cho khoản vay, ông Vũ Văn L, bà Phạm Thị L đã thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 379-02, tờ bản đồ số 15(300588-3-b) tại địa chỉ: Khu dân cư 4 (nay là tổ C 1), phường T, quận Kiến An, Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 458132 do UBND quận Kiến An cấp ngày 07/10/2010 cho ông Vũ Văn L và bà Phạm Thị L;

**2.2.3.** Để đảm bảo cho khoản vay, ông Vũ Văn L, bà Phạm Thị L đã thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 379-05, tờ bản đồ số TM-15(300588-3-b) tại địa chỉ: Tổ C 1, phường T, quận Kiến An, Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 315979 do UBND quận Kiến An cấp ngày 07/10/2010 cho ông Vũ Văn L và bà Phạm Thị L.

Việc thế chấp các tài sản trên đã được Ngân hàng Thương mại Cổ phần C và ông Vũ Văn L, bà Phạm Thị L, ông Phạm Đức L, bà Bùi Thị M tự nguyện ký Hợp đồng thế chấp, đã được chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

## **2.3. Về thời hạn và phương thức thanh toán:**

**2.3.1.** Chậm nhất đến hết ngày 31/12/2021 vợ chồng ông L, bà L phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C ít nhất số tiền là 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng).

**2.3.2.** Ông Vũ Văn L, bà Phạm Thị L có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần C toàn bộ số tiền gốc và lãi còn lại chậm nhất đến hết ngày 31/3/2022.

**2.3.3.** Nếu ông Vũ Văn L, bà Phạm Thị L vi phạm bất cứ thỏa thuận nào về thời hạn trả nợ, số tiền trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần C có quyền yêu

cầu cơ quan Thi hành án dân sự quận Kiến An phát mại tài sản được nêu tại mục 2.2 để Ngân hàng thu hồi nợ

**2.4.** Về án phí: Ngân hàng Thương mại cổ phần C phải chịu 18.476.500đ (mười tám triệu, bốn trăm bảy mươi sáu nghìn, năm trăm đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được trừ vào số tiền 36.900.000đ do Ngân hàng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015343 ngày 09 tháng 7 năm 2021; ông Vũ Văn L và bà Phạm Thị L phải chịu 18.476.500đ (mười tám triệu, bốn trăm bảy mươi sáu nghìn, năm trăm đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần C số tiền 18.423.500đ (mười tám triệu, bốn trăm hai mươi ba nghìn, năm trăm đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND thành phố Hải Phòng;
- Dương sự;
- VKSND quận Kiến An;
- Chi cục THA dân sự quận Kiến An;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Minh Thông**